

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13-5-2020

Về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thảo

Ông Nguyễn Thế Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 525/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 525/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Xuân L**, sinh năm: 1973; Hộ khẩu thường trú: Số 158/22 đường V, tổ 34, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số 276 đường Đ, phường A, quận C, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Anh T**, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Số 158/22 đường V, tổ 34, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2019 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là bà Lê Thị Xuân L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Xuân L và ông Nguyễn Anh T xây dựng gia đình vào năm 1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ K158/22 đường V, tổ 34, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống dẫn đến xảy ra cãi vã lẫn nhau. Hai vợ chồng không có sự chia sẻ, đồng cảm; ông T thường hay đánh đập bà. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi và không ai còn quan tâm đến ai.

Nay bà L xác định không còn tình cảm thương yêu ông T, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

- *Về con chung*: Bà L xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung là: Nguyễn Lê Anh Đ1, sinh năm 1996 và Nguyễn Lê Anh Đ2, sinh ngày: 04/01/2006. Ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Lê Anh Đ2 cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Lê Anh Đ1 đã trưởng thành nên bà không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Bà L xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà L xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là ông Nguyễn Anh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến, văn bản phản hồi về việc bà L khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn đối với ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Xuân L về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với ông Nguyễn Anh T.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bà Lê Thị Xuân L được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Nguyễn Lê Anh Đ2, sinh ngày 04/01/2006 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Lê Anh Đ1, sinh năm 1996 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là bà Lê Thị Xuân L khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Anh T có địa chỉ tại K158/22 đường V, tổ 34, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là ông Nguyễn Anh T vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Anh T.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Xuân L và ông Nguyễn Anh T xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng vào ngày 25/7/1995. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở nhà cha mẹ của ông T tại địa chỉ K158/22 đường V, tổ 34, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà L xác định là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và quan điểm sống, không có sự chia sẻ, đồng cảm; ông T thường hay đánh đập bà. Để ổn định cuộc sống, bà Lê Thị Xuân L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Anh T.

Xét thấy: Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh nơi ông bà cư trú thể hiện, từ khoảng tháng 10/2019, một mình ông T sống tại địa chỉ K158/22 đường V, tổ 34, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, phù hợp với lời trình bày của bà L là vợ chồng sống đã ly thân với nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức hòa giải tạo điều kiện để vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ, nhưng ông Nguyễn Anh T đều vắng mặt không lý do, điều này thể hiện sự không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn để xây dựng gia đình hạnh phúc của ông T nên không có cơ sở để xem xét đến nguyện vọng, yêu cầu của ông T. Do đó, nguyện vọng yêu cầu được ly hôn để không ràng buộc bởi quan

hệ pháp lý của bà Lê Thị Xuân L là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Lê Thị Xuân L xác định vợ chồng có 02 (hai) người con chung là: Nguyễn Lê Anh Đ1, sinh năm 1996 và Nguyễn Lê Anh Đ2, sinh ngày: 04/01/2006. Bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Lê Anh Đ2 và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Lê Anh Đ1 đã trưởng thành nên bà L không đề cập giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng một mặt phải căn cứ vào điều kiện kinh tế của mỗi bên cũng như xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Hiện các con chung đang ở cùng bà L và được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, nên cần giao con Nguyễn Lê Anh Đ2, sinh ngày: 04/01/2006 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ2, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Lê Anh Đ1 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Xuân L xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Thị Xuân L xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Lê Thị Xuân L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” của nguyên đơn là bà Lê Thị Xuân L đối với bị đơn là ông Nguyễn Anh T.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Xuân L được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Lê Anh Đ2, sinh ngày: 04/01/2006 cho bà Lê Thị Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con Nguyễn Lê Anh Đ1, sinh năm 1996 đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Lê Thị Xuân L phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0005245 ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường Tam Thuận, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (*Giấy CNKH số 24, quyển số 06 ngày 25/7/1995*);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

